

KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TÍNH NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỬ DỤNG BẠO LỰC CÁCH MẠNG

LÊ VĂN QUANG (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc. Nó được khởi nguồn từ sự thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, từ nền văn hoá và văn hiến của dân tộc Việt Nam cũng như từ chính nhân cách cao cả của Người. Tính nhân văn đó thể hiện tập trung ở: sự lựa chọn con đường bạo lực cách mạng, phương pháp tổ chức lực lượng và tiến hành bạo lực cách mạng, sự nuôi dưỡng và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sự xác định những nguyên tắc xây dựng, giáo dục và rèn luyện lực lượng vũ trang nhân dân.

Giá trị nhân văn trong di sản lý luận, tư tưởng, văn hoá tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho nhân loại và dân tộc Việt Nam thật sự vĩ đại và là một bộ phận vô cùng quan trọng trong nội hàm tư tưởng của Người. Chính các giá trị nhân văn được sinh ra từ trí tuệ và nhân cách Hồ Chí Minh đã làm đẹp đẽ hơn, cao thượng hơn, gần gũi hơn hình ảnh của một danh nhân văn hoá nhân loại, một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới, một anh hùng giải phóng dân tộc, một lãnh tụ thiên tài của Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam... Trong bài viết này, chúng tôi xin trình bày một số nội dung cơ bản thể hiện tính nhân văn trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng.

1. *Ngọn nguồn của tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng.*

Như lịch sử đã chứng kiến, bạo lực xuất hiện cùng với giai cấp đối kháng; các giai

cấp, dân tộc có lợi ích không thể điều hoà và được giải quyết thông qua đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc. Bạo lực là sức mạnh, là ý chí của một giai cấp, nhà nước hoặc lực lượng chính trị dùng để cưỡng bức hoặc chống lại sự nô dịch, xâm lược của một giai cấp, dân tộc này đối với một giai cấp, dân tộc khác. Quân đội, công an, toà án, nhà tù... là những công cụ bạo lực chủ yếu của Nhà nước. Là một hiện tượng chính trị - xã hội nên bạo lực trong lịch sử hoặc từng giai đoạn có tính chất không thuần nhất: có bạo lực tiến bộ, cách mạng và cũng có bạo lực phản động, phản cách mạng.

Tính nhân văn trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng trước hết được bắt nguồn từ sự thấm nhuần của Người về lý luận và thực tiễn bạo lực cách mạng, tiến bộ của giai cấp vô sản, của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của các Đảng Cộng sản và công nhân trong phong

(*) Đại tá, giáo sư, tiến sĩ, Tổng biên tập Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự.

trào cộng sản quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc sự chỉ dẫn của các nhà kinh điển mácxít cho rằng, bạo lực cách mạng là bà đỡ cho xã hội mới được thai nghén trong lòng xã hội cũ; một dân tộc không có vũ khí và không biết sử dụng vũ khí chỉ xứng đáng làm nô lệ; rằng, để thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp vô sản phải sử dụng bạo lực cách mạng nhằm thủ tiêu xã hội cũ và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã tự khảo sát thực tiễn đấu tranh đầy máu và nước mắt của giai cấp vô sản thế giới và các dân tộc bị áp bức, bóc lột và bị xâm lược. Người đã phân tích, tổng kết và đúc rút nên những bài học kinh nghiệm quý báu từ sự thất bại của Công xã Pari, sự đứng vững của chính quyền Xôviết non trẻ sau Cách mạng tháng Mười Nga và chiến thắng vĩ đại của Liên Xô trong cuộc chiến tranh vệ quốc chống phát xít Đức, quân phiệt Nhật Bản... Từ lý luận và thực tiễn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, muốn cứu nước, giải phóng dân tộc nhất thiết phải đi theo con đường cách mạng vô sản và chủ nghĩa Lênin; rằng, "trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền"(1).

Tính nhân văn trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng còn được bắt nguồn từ văn hoá giữ nước và văn hiến của dân tộc Việt Nam. Thật hiếm có một dân tộc nào như dân tộc Việt Nam - một dân tộc không những luôn bị kẻ thù bên ngoài rình rập, nhòm ngó nuôi dã tâm xâm lược, mà còn phải trải qua biết bao nhiêu cuộc đấu tranh giành

và giữ độc lập, tự do. Lịch sử đấu tranh cải tạo thiên nhiên để phát triển kinh tế, văn hoá; chống kẻ thù xâm lược để giải phóng, giữ gìn non sông, đất nước của dân tộc ta đã tích hợp thành những giá trị văn hoá trong lao động sản xuất và đánh giặc giữ nước. Đó chính là sự nhận thức và ứng xử các mối quan hệ bản chất như: dựng nước và giữ nước; sức mạnh của quần chúng nhân dân và lực lượng vũ trang; chiến đấu trên chiến trường và đàm phán về ngoại giao; sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần; con người và vũ khí; tiêu diệt địch và sự nhân đạo, khoan hồng đối với sĩ quan, binh lính địch bị chết, bị thương, bị bắt; về chính sách đãi ngộ đối với những người có công với Tổ quốc... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát huy truyền thống "lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy trí nhân thay cường bạo"; cả nước chung sức, toàn dân đánh giặc; thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.

Tính nhân văn trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng cũng là sản phẩm chủ quan được bắt nguồn từ nhân cách, đạo đức, văn hoá của Người. Hồ Chí Minh từng mong muốn được làm trò nhỏ của Khổng Tử, Giêsu, Thích Ca Mâu Ni... Trên thực tế, Người đã sống, làm việc, học tập, đấu tranh theo một lý tưởng cao đẹp, không bao giờ mơ hồ, thoả hiệp; đồng thời, luôn có sự điều chỉnh để các nguyên tắc chung phù hợp với điều kiện cụ thể. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về lòng độ lượng, khoan dung, thương yêu, quý mến con người và có nỗi vui buồn đồng loại. Chính tình thương và lòng nhân ái bao la đó đã dẫn dắt Người đến đỉnh cao

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.304.

của các giá trị về chính trị, văn hoá, đạo đức, nghệ thuật quân sự cách mạng... Các giá trị cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng tinh thần - văn hoá để dân tộc ta không ngừng nâng cao vị thế quốc tế của mình; tích cực chủ động hội nhập vào cộng đồng thế giới, với những quan hệ hợp tác song phương, đa phương.

2. *Một số nội dung cơ bản của tính nhân văn trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng.*

Xét cả mặt lịch sử lẫn lôgic, tính nhân văn chỉ có trong bạo lực cách mạng và không thể có trong bạo lực phản cách mạng chống lại tiến bộ lịch sử, chống lại con người. Nội dung nhân văn trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng có thể được khai thác từ nhiều góc độ khác nhau. Theo chúng tôi, có thể tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn con đường bạo lực cách mạng để giải phóng giai cấp công nhân, dân tộc, con người Việt Nam khỏi sự xâm lược của nước ngoài và sự thống trị, bóc lột của giai cấp phong kiến phản động trong nước.

Nếu xét theo lôgic hình thức thuần túy, dường như việc lựa chọn bạo lực với tính cách một phương pháp để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng xã hội và con người là đi ngược với quan điểm nhân văn. Trên thực tế, các lãnh tụ của giai cấp vô sản cũng đã nhận thức đầy đủ sự quý giá của con đường hoà bình để giành thắng lợi trong đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc. Nhưng cơ hội đó thật vô cùng hiếm hoi và những người bị áp bức bóc lột, bị xâm lược không thể trông chờ vào sự "tự giác" trao quyền lực của giai cấp thống trị cho mình. Lịch sử cách mạng thế giới và Việt Nam đã

chứng minh điều đó. Kinh nghiệm thực tiễn cũng chỉ ra rằng, tiến hành đấu tranh bằng con đường bạo lực cách mạng sẽ rút ngắn sự khổ đau, quàn quại của quần chúng nhân dân dưới sự bóc lột hà khắc của giai cấp thống trị, sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "... những người cách mạng Việt Nam đã được tiếp thu ảnh hưởng đầy sức sống của Cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác - Lênin. Điều đó tựa như người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn"(2). Sử dụng bạo lực trong đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản khác về bản chất so với việc giai cấp thống trị và những kẻ đi xâm lược dùng quân đội nhà nghề với súng đạn, phương tiện quân sự để tiêu diệt những người cách mạng nhằm bóp chết phong trào đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc để thiết lập, duy trì sự thống trị của chúng. Do vậy, việc lựa chọn bạo lực cách mạng để thực hiện mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người không mâu thuẫn với quan điểm nhân văn; trái lại, là biện pháp tích cực để thực hiện nguyện vọng được giải phóng của quần chúng cần lao, là con đường đúng đắn nhất để thực hiện mục tiêu cao đẹp - vì lợi ích của nhân dân lao động. Trong cuộc đụng đầu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Mỹ xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đại diện cho ý chí của dân tộc nêu quyết tâm "CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn"(3).

(2) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.8, tr.570 -571.

(3) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.2, tr.511.

Thứ hai, tính nhân văn trong tư tưởng về sử dụng bạo lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện sâu sắc, sinh động ở cách tổ chức lực lượng và hình thức tiến hành bạo lực cách mạng. Trên cơ sở nhận thức vai trò quyết định của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quan niệm đúng đắn ngay từ đầu về tổ chức lực lượng, phương thức, hình thức tiến hành bạo lực phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam và tư tưởng đó đã không ngừng phát triển, hoàn thiện trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Nhờ vậy, trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền cũng như trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã huy động sức mạnh của cả dân tộc để chiến đấu và chiến thắng. Để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng, Người kêu gọi toàn dân, bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, hễ là người Việt Nam hãy sử dụng mọi thứ vũ khí có trong tay để chống giặc, cứu nước. Trong thời khắc đặc biệt của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi 31 triệu người Việt Nam phải là 31 triệu dũng sĩ diệt Mỹ, cứu nước. Các tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh vừa thể hiện sự tin tưởng vào con người, vào nhân dân, nhận thấy sức mạnh vô địch của nhân dân mà lực lượng vũ trang là nòng cốt; vừa thể hiện quyết tâm sắt đá của Đảng, dân tộc, quân đội đối với nhiệm vụ giành, giữ độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Với mục tiêu phát huy cao nhất sức mạnh của nhân dân, trong đấu tranh cách mạng, trong kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn các phương thức, hình thức thích hợp như: kết hợp khởi nghĩa vũ

trang của quần chúng cách mạng và chiến tranh nhân dân; thực hiện chiến tranh toàn dân, toàn diện; quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng lực lượng vũ trang với ba thứ quân; kết hợp tiến công địch về quân sự với đấu tranh về ngoại giao... Đường lối chiến lược đó bắt nguồn từ tư tưởng "lấy dân làm gốc", coi nhân dân là lực lượng chính của sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Có thể nói, tư tưởng dựa vào sức mạnh của nhân dân để tiến hành cách mạng giải phóng là nét độc đáo của tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng, là sự phát triển cao của văn hoá giữ nước, là sự đơm hoa kết trái của văn hiến Việt Nam được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ ba, tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng còn thể hiện ở sự quan tâm của Người đối với việc giáo dục tinh thần yêu nước, nuôi dưỡng chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho nhân dân, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong di sản lý luận quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề sức mạnh của chiến tranh chính nghĩa, của chiến tranh nhân dân, truyền thống đánh giặc, giữ nước của dân tộc, vai trò của con người, đặc biệt là yếu tố chính trị - tinh thần... được Người rất quan tâm và coi đó như khả năng thực tế để chuyển hoá *thế* và *lực* trong chiến tranh, trong đấu tranh vũ trang và trong cách mạng ở Việt Nam nói chung. Niềm tin có cơ sở khoa học vào sự vận động mang tính quy luật của chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh cách mạng, tiến bộ và vai trò của nó đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tạo ra nhiều nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp, hiệu quả nhằm nuôi dưỡng truyền thống

yêu nước, phát huy tinh thần quyết chiến quyết thắng trong thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thấm nhuần tư tưởng đó của Người, các địa phương, các ngành, các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang luôn coi trọng công tác giáo dục tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, biến nó thành những phong trào rộng lớn và thiết thực, như "Tay cày tay súng", "Tay búa tay súng", "Thi đua giết giặc lập công", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "Thanh niên ba sẵn sàng, phụ nữ ba đảm đang"...

Các phong trào yêu nước cụ thể, tính đa dạng, phong phú của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong đấu tranh vũ trang, trong chiến tranh là kết quả của sự nhận thức đúng đắn vai trò quần chúng nhân dân, vai trò con người, sức mạnh của tinh thần yêu nước... đã được vật chất hoá thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Sự nhất quán trong mục tiêu của chiến tranh chống xâm lược với sự năng động, sáng tạo trong tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và quân đội đã tạo thành động lực to lớn, sức mạnh kỳ diệu làm nên mọi thắng lợi của cuộc đấu tranh cách mạng. Điều đó đã làm sâu đậm thêm tính nhân văn trong tư tưởng về sử dụng bạo lực cách mạng của Hồ Chí Minh.

Thứ tư, tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở việc xác định nguyên tắc xây dựng, rèn luyện, giáo dục quân đội với tính cách là lực lượng nòng cốt để thực hiện bạo lực cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định một cách rõ ràng, dứt khoát rằng, quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu; nghĩa là quân đội ta luôn có sự liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

Quân đội cách mạng phải khác căn bản với quân đội nhà nghề của giai cấp thống trị, xâm lược; phải thường xuyên tăng cường bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, mang tính nhân dân và dân tộc sâu sắc. Sự thống nhất của các yếu tố đó là một giá trị nhân văn đáng tự hào của quân đội ta nhờ có sự tổ chức, giáo dục, rèn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người dạy rằng, "dân như nước, mình như cá, lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết" nên quân đội phải thương yêu, quý trọng nhân dân như cha, mẹ, anh em của mình, phải đoàn kết chặt chẽ với dân, giúp nhân dân trong mọi hoàn cảnh.

Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng giáo dục cán bộ, chiến sĩ quân đội phải thương yêu lẫn nhau như những người ruột thịt, chiến sĩ chưa ăn, cán bộ không được kêu mình đói; chiến sĩ chưa đủ ấm, cán bộ không được kêu mình rét; chính trị viên phải như chị hiền, chiến sĩ, cấp dưới phải tôn trọng cấp trên, bảo vệ cán bộ và chấp hành nghiêm mọi mệnh lệnh. Mặt khác, Người rất coi trọng giáo dục cán bộ chiến sĩ phải có tinh thần đoàn kết quốc tế, phải có lòng nhân đạo, có sự phân biệt rõ ràng giữa những kẻ xâm lược, hiếu chiến với nhân dân lao động và yêu chuộng hoà bình, công lý nhằm tăng bạn, bớt thù.

Tóm lại, tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng bạo lực cách mạng là một giá trị văn hoá tinh thần của Đảng, dân tộc và quân đội. Giá trị đó vừa là một nét đặc sắc trong tư tưởng, nhân cách của Người, vừa là một di sản quý báu mà các thế hệ người Việt Nam hiện nay cần giữ gìn, kế thừa và phát huy trong cuộc đấu tranh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. □